

BIỂU MẪU 03
BÁO CÁO TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CẤP SỞ

MỤC 1. THÔNG TIN CHUNG

- Thời gian nhận báo cáo: trước ngày 31/8/2020
- Thời điểm lấy số liệu: từ 01/01/2020 đến 31/8/2020
- 1. Quý báo cáo: Quý III/2020
- 2. Tên cơ quan báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định
- 3. Địa chỉ trụ sở: 208 Diên Hồng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- 4. Địa chỉ trang/cổng thông tin điện tử (Website/Portal) chính thức: skhcn.binhdingh.gov.vn

MỤC 2. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

1. Trang bị máy tính (bao gồm máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng).

Tổng số máy tính tại các CQNN: 128 chiếc, Tỷ lệ máy tính/CBCCVC: 82%

2. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí:

Tổng số máy tính được cài đặt: 79 chiếc Tỷ lệ máy tính được cài đặt: 61,7%

3. Kết nối mạng Internet

Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi (cách tính xem tại Phụ lục Giải thích): 630 Mbps.

4. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	- Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước	<i>văn bản</i>	6016	
2	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử	%	95,4	
3	- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	13	
4	Hiện trạng về xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng			
	Tổng số hồ sơ công việc	<i>hồ sơ</i>	646	
	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	%	54,8	

	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	20	
5	Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử			
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % thời gian họp thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	24	<i>Ứng dụng Văn phòng điện tử chuyển tài liệu họp và trao đổi công việc</i>
	- Cho biết giảm được khoảng bao nhiêu % tài liệu giấy thông qua ứng dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử	%	40	

MỤC 4. NHÂN LỰC CHO ỨNG DỤNG CNTT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	Số lượng CBCC chuyên trách CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT (một người có thể có nhiều chứng chỉ):	<i>người</i>	05	
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Số lượng CBCC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...):</i>	<i>người</i>		
	<i>Số lượng CBCC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...):</i>	<i>người</i>	02	
	<i>Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...):</i>	<i>người</i>		
	<i>Khác (cung cấp thêm thông tin chi tiết tại cột ghi chú)</i>	<i>người</i>	03	
2	Đào tạo về CNTT cho CBCC			
	- Số lượng CBCC được đào tạo về CNTT trong năm	<i>người</i>	156	
	- Tỷ lệ CBCC được đào tạo	%	100	

MỤC 5. THÔNG TIN KHÁC

Vui lòng cung cấp thêm thông tin khác về tình hình ứng dụng CNTT ngoài các nội dung nêu trên và ý kiến khác (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

MỤC 6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Nguyễn Tiến Nhựt
2. Đơn vị công tác: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định
3. Chức vụ: Phó trưởng phòng
4. Điện thoại cố định: 0256.3522075 Điện thoại di động: 0914243820
5. Thư điện tử: nhutnt@skhcn.binhdinhh.gov.vn

Bình Định, ngày 28 tháng 8 năm 2020
Người khai

Bình Định, ngày 28 tháng 8 năm 2020
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Nhựt

Nguyễn Hữu Hà